

PHẦN A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Trước một chiếc cầu có một biển báo giao thông ghi 10T, con số 10T này có ý nghĩa gì?

- A. Xe có trên 10 người ngồi thì không được đi qua cầu.
 B. Khối lượng toàn bộ (của cả xe và hàng) trên 10 tấn thì không được đi qua cầu.
 C. Khối lượng của xe trên 100 tấn thì không được đi qua cầu.
 D. Xe có khối lượng trên 10 tạ thì không được đi qua cầu.



Câu 2: Nhiệt kế thủy ngân không thể đo nhiệt độ nào trong các nhiệt độ sau:

- A. Nhiệt độ của nước đá. B. Nhiệt độ cơ thể người. C. Nhiệt độ khí quyển. D. Nhiệt độ của một lò luyện kim.

Câu 3: Khi đo độ dài một vật, người ta chọn thước đo:

- A. Có GHĐ lớn hơn chiều dài cần đo và có ĐCNN thích hợp.
 B. Có GHĐ lớn hơn chiều dài cần đo và không cần để ý đến ĐCNN của thước.
 C. Thước đo nào cũng được.
 D. Có GHĐ nhỏ hơn chiều dài cần đo vì có thể đo nhiều lần.

Câu 4: Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường hợp pháp của nước ta là:

- A. Gam B. Kilogam C. Tạ D. Tấn

Câu 5: Nhiệt độ là số đo:

- A. Độ nóng của vật B. Độ lạnh của vật C. Độ dẫn nở của vật D. Độ nóng, lạnh của vật

Câu 6: Dựa vào đặc điểm sắp xếp các hạt liên kết như hình vẽ, hãy chọn phát biểu đúng về thể của chất:

- A. Hình 1: chất ở thể rắn - hình 2: chất ở thể lỏng - hình 3: khí

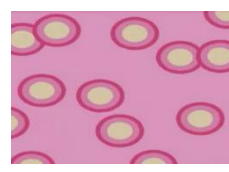
- B. Hình 1, 2: chất ở thể rắn - hình 3: lỏng.

- C. Hình 1, 2, 3: chất ở thể lỏng - hình 3: khí

- D. Hình 1: lỏng- hình 2: rắn- hình 3: khí.



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Câu 7. Sự chuyển thể nào sau đây không xảy ra tại nhiệt độ xác định?

- A. Nóng chảy. B. Đông đặc. C. Sôi. D. Bay hơi.

Câu 8. Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

- A. Tạo thành tuyết. B. Gió thổi. C. Mưa rơi. D. Lốc xoáy.

Câu 9: Ở điều kiện bình thường Nước tồn tại ở thể lỏng. Vậy nước có những đặc điểm nào sau đây?

- A. các hạt liên kết chặt chẽ; có hình dạng và thể tích xác định; rất khó bị nén.
 B. các hạt liên kết không chặt chẽ; có hình dạng không xác định, có thể tích xác định; khó bị nén.
 C. các hạt chuyển động tự do; có hình dạng và thể tích không xác định; dễ bị nén.
 D. dễ lan tỏa, chiếm toàn bộ hình dạng vật chứa.

Câu 10: Ở điều kiện bình thường *Không khí* tồn tại ở thể khí. Vậy *Không khí* có những đặc điểm nào?

- A. các hạt liên kết chặt chẽ; có hình dạng và thể tích xác định; rất khó bị nén.
 B. các hạt liên kết không chặt chẽ; có hình dạng không xác định, có thể tích xác định; khó bị nén.
 C. các hạt chuyển động tự do; có hình dạng và thể tích không xác định; dễ bị nén.
 D. dễ lan chảy, chiếm một phần hình dạng vật chứa.

Câu 11: Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả theo mô hình 3R có nghĩa gì?

- A. Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả, tiết kiệm D. Sử dụng vật liệu chất lượng cao, đẹp, hình thức phù hợp.
 B. Sử dụng vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường. C. Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng.

Câu 12: Vật liệu nào dưới đây được sử dụng ngoài mục đích xây dựng còn hướng tới bảo vệ môi trường và đảm bảo phát triển bền vững?

- A. Gỗ tự nhiên B. Gạch chịu lửa C. Gạch không nung D. Kim loại

Câu 13: Mía là nguyên liệu chính để sản xuất:

- A. Muối ăn B. Hạt nêm C. Đường D. Dầu ăn

Câu 14: Chất tinh khiết được tạo ra từ:

- A. 1 chất duy nhất B. 2 chất trộn lẫn với nhau C. 3 chất trộn lẫn với nhau D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 15: Hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau được gọi là gì?

- A. Chất tinh khiết B. Hỗn hợp C. Dung môi D. Dung dịch

Câu 16: Các yếu tố ảnh hưởng đến lượng chất rắn hòa tan trong nước là :

- A. Khuấy dung dịch B. Đun nóng dung dịch C. Nghiền nhỏ chất rắn D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 17: Cho hỗn hợp muối ăn và nước. Hãy lựa chọn phương pháp để tách muối ăn ra khỏi hỗn hợp?

- A. Lọc B. Cô cạn C. Chiết D. Đông đặc

Câu 18: Hỗn hợp nào sau đây được xem là dung dịch?

- A. Cà phê sữa B. Vữa xây dựng C. Bột mì và nước khuấy đều D. Nước đường

Câu 19: Nhận định nào đúng khi nói về hình dạng và kích thước tế bào?

- A. Các loại tế bào đều có chung hình dạng và kích thước.
B. Các loại tế bào thường có hình dạng khác nhau nhưng kích thước giống nhau.
C. Các loại tế bào chỉ khác nhau về kích thước, chúng giống nhau về hình dạng.
D. Các loại tế bào khác nhau thường có hình dạng và kích thước khác nhau.

Câu 20: Nhận định nào sau đây là đúng khi nói về kích thước tế bào?

- A. Các loại tế bào có kích thước lớn, có thể quan sát bằng mắt.
B. Các loại tế bào thường có kích thước lớn, phải quan sát bằng kính hiển vi.
C. Các loại tế bào thường có kích thước nhỏ, phải quan sát bằng kính hiển vi.
D. Các loại tế bào khác nhau thường có kích thước giống nhau.

Câu 21: Loại tế bào nào sau đây có thể quan sát bằng mắt thường?

- A. Tế bào trứng cá B. Tế bào vảy hành C. Tế bào mô giậu D. Tế bào vi khuẩn

Câu 22: Sự lớn lên và sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì?

- A. Tăng kích thước của cơ thể sinh vật.
B. Làm cho sinh vật già đi.
C. Tăng kích thước của sinh vật, thay thế các tế bào già, chết và các tế bào bị tổn thương.
D. Ngăn chặn sự xâm nhập của các yếu tố từ bên ngoài vào cơ thể.

Câu 23: Vì sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống?

- A. Tế bào có đầy đủ các loại bào quan cần thiết.
B. Tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản.
C. Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau để thích nghi với các chức năng khác nhau.
D. Tế bào có nhiều kích thước khác nhau để đảm nhiệm các vai trò khác nhau.

Câu 24: Mô là tập hợp các tế bào ... (1) ... về hình dạng và cùng thực hiện ... (2) ... chức năng nhất định.

Chỗ trống số (1), (2) là:

- A. (1) giống nhau; (2) nhiều B. (1) khác nhau; (2) một C. (1) giống nhau; (2) một D. (1) khác nhau; (2) nhiều

Câu 25: Cơ quan là tập hợp của ... (1) ... cùng thực hiện ... (2) ... chức năng trong cơ thể. Chỗ trống số (1), (2) là:

- A. (1) nhiều mô; (2) nhiều B. (1) nhiều mô; (2) một C. (1) một mô; (2) một D. (1) một mô; (2) nhiều

Câu 26: Sinh vật trong hình có tên gọi là gì và thuộc giới nào?

- A. Nấm – Giới động vật
B. Trùng giày – Giới Thực vật
C. Cây mai – Giới Thực vật
D. Trùng giày – Giới động vật



Câu 27: Sinh vật trong hình có tên gọi là gì và thuộc giới nào?

- A. Nấm – Giới động vật
B. Trùng giày – Giới Thực vật
C. Cây táo – Giới Thực vật
D. Cá ngựa – Giới động vật



PHẦN B. TỰ LUẬN

Câu 1: Cho các dụng cụ sau: *đồng hồ bấm giây, nhiệt kế y tế, thước kẻ, cân khối lượng*. Bạn An thực hiện một số phép đo sau, em hãy giúp bạn bằng cách lựa chọn dụng cụ đo phù hợp cho mỗi phép đo sao cho thực hiện dễ dàng và cho kết quả chính xác nhất?

STT	Phép đo	Tên dụng cụ đo
1	Đo thân nhiệt (nhiệt cơ thể)	
2	Đo khối lượng cơ thể	
3	Đo thời gian đun sôi một lít nước	
4	Đo chiều dài của quyển sách	

Câu 2: Để thực hiện đo thời gian khi đi từ cổng trường vào lớp học, em dùng loại đồng hồ nào? Giải thích sự lựa chọn của em.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Quan sát các hình ảnh sau đây và điền từ (số) thích hợp vào các chỗ trống (...) sau:



Hình 1



Hình 2



Hình 3

- Dụng cụ ở các hình 1,2,3 đều được gọi là
- Công dụng của các dụng cụ trên là đo
- Dụng cụ ở hình 1,2 dùng để đo nên còn gọi là

Câu 4: Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi: “*Người ta nấu nhôm(aluminium) phế liệu cho nó chuyển thành thể lỏng rồi đổ vào khuôn, chờ nguội sẽ thu được các sản phẩm như nồi, chậu, thau, ...*”

- Nhôm đã trải qua những *quá trình chuyển thể* nào, kể tên?
- Quá trình chuyển thể nào diễn ra trước? Nêu khái niệm *quá trình chuyển thể* đó.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5: Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi: “Người ta tạo ra nước cất bằng cách đun để tạo thành hơi nước, sau đó dẫn hơi nước qua ống làm lạnh sẽ thu được nước cất.”

- Nước đã trải qua những quá trình chuyển thể nào, kể tên?
- Quá trình chuyển thể nào diễn ra trước? Nêu khái niệm quá trình chuyển thể đó.

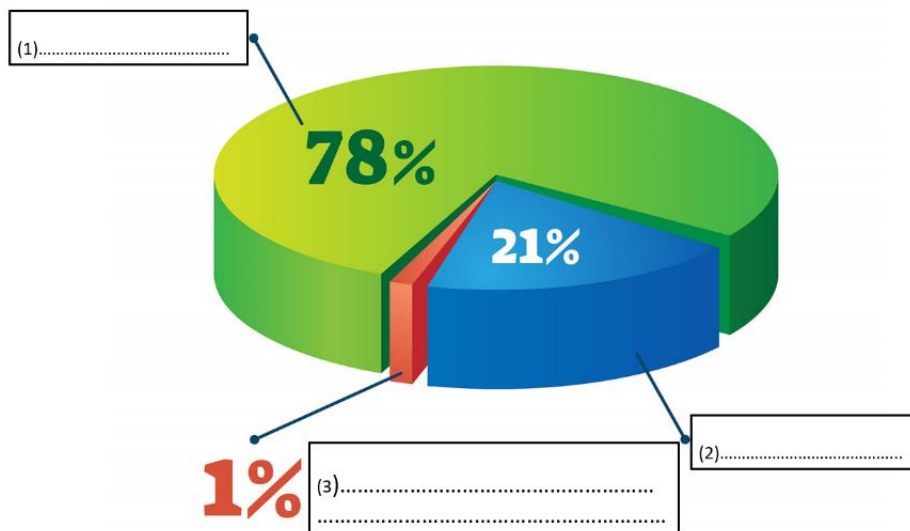
Câu 6: Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi: “Do sự phân tán nhiệt độ và ánh sáng không đều nên hai Cực của Trái Đất có nhiệt độ rất lạnh vì thế nước ở nơi đây đều đóng băng. Thế nhưng, hiện nay, do biến đổi khí hậu phức tạp làm Trái Đất ngày càng nóng lên làm cho băng ở hai Cực.....”

- Nước đóng băng gọi là quá trình chuyển thể gì? Nêu khái niệm quá trình chuyển thể đó.
- Hãy dự đoán điều gì xảy ra ở hai Cực khi Trái đất tiếp tục nóng lên? Quá trình này gọi là quá trình chuyển thể gì?

Câu 7. Oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, ít tan trong nước. Oxygen nặng hơn không khí $\Leftrightarrow$ Càng lên cao không khí càng loãng. $\rightarrow$ Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

- a. Oxygen có những tính chất nào?
- b. Em hãy cho biết tầm quan trọng của khí oxygen?
- c. Em hãy đề xuất các biện pháp nhằm làm giảm ô nhiễm không khí?

d. Em hãy điền vào chỗ trống thành phần của không khí:

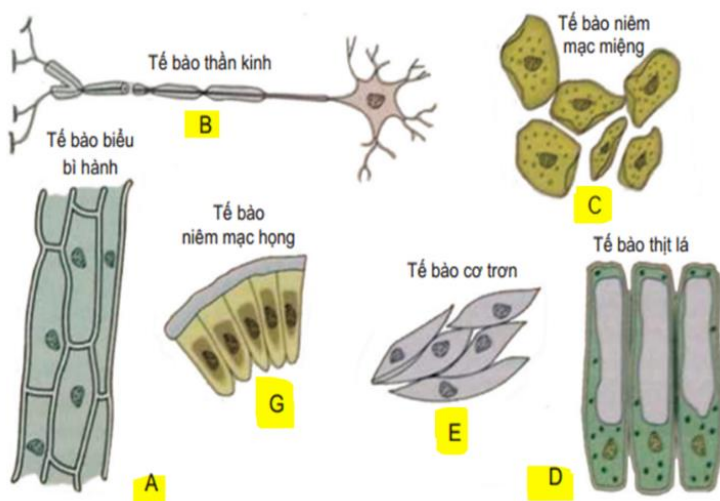


Câu 8:

a. Ghép cột thành phần cấu tạo tế bào với cột chức năng trong bảng dưới đây sao cho phù hợp.

Cột A (Thành phần cấu tạo)	Cột B (Chức năng)	Trả lời
1. Màng tế bào	A. Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.	1 -
2. Chất tế bào	B. Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.	2 -
3. Nhân tế bào	C. Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào.	3 -
4. Lục lạp	D. Thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.	4 -

b. Quan sát các hình bên, em hãy cho biết đâu là *tế bào thực vật*?



Trả lời:

.....

.....

.....

.....

c. Một tế bào sau khi sinh sản tạo thành 16 tế bào mới. Hãy cho biết tế bào đó đã trải qua mấy lần sinh sản?

.....

.....

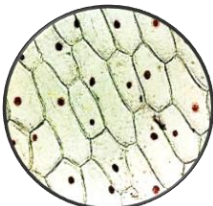
.....

Câu 9:

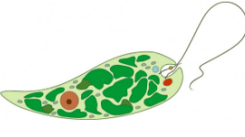
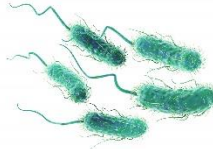
a. Hoàn thiện sơ đồ các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào sau:

→ → → →

b. Quan sát các hình sau, em hãy xác định hình ảnh mô tả cấp độ nào trong cơ thể thực vật?

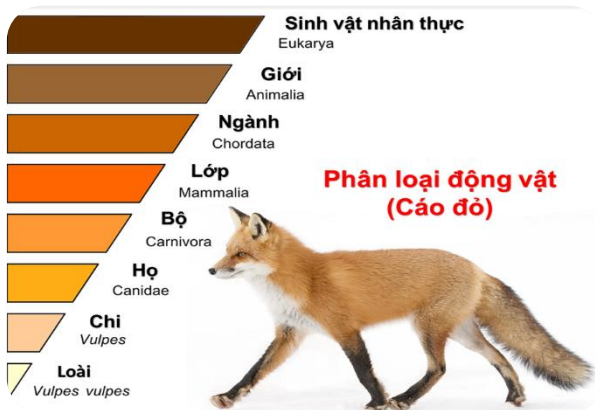
				
H1. Rễ cây lúa	H2. Tế bào lông hút	H3. Lá cây tía tô	H4. Các tế bào thịt lá	H5. Các tế bào biểu bì hành tây
.....				

c. Quan sát hình sau, hãy xác định sinh vật nào có cơ thể đa bào? Sinh vật nào có cơ thể đơn bào?

			
H1. Trùng roi xanh	H2. Cá chép	H3. Vi khuẩn E. Coli	H4. Cây hoa lan
.....			

Câu 10:

a. Quan sát sơ đồ các bậc phân loại của loài Cáo đỏ trong hình sau và cho biết:

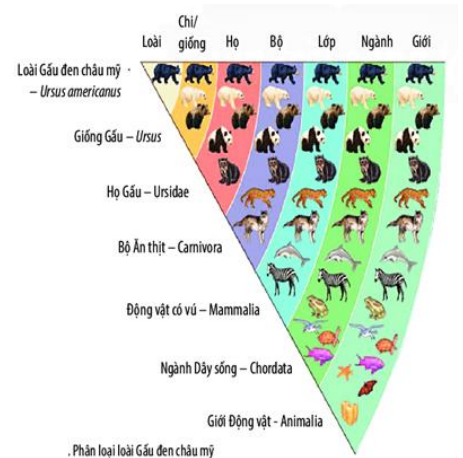


Phân loại động vật (Cáo đỏ)

- Sinh vật nhân thực Eukarya
- Giới Animalia
- Ngành Chordata
- Lớp Mammalia
- Bộ Carnivora
- Họ Canidae
- Chi Vulpes
- Loài Vulpes vulpes

- Tên giống:
- Tên khoa học:
- Các bậc phân loại sinh vật:

b. Quan sát hình *Phân loại loài Gấu đen châu Mỹ*, hãy xác định:



Phân loại loài Gấu đen châu Mỹ

- Giới Động vật - Animalia
- Ngành Dây sống - Chordata
- Động vật có vú - Mammalia
- Bộ Ăn thịt - Carnivora
- Họ Gấu - Ursidae
- Giống Gấu - Ursus
- Loài Gấu đen châu Mỹ - Ursus americanus

- Tên giống, loài của loài *Gấu đen châu Mỹ*.
- Các bậc phân loại (Họ, Bộ, Lớp, Ngành, Giới) của loài *Gấu trúc* (hàng thứ tư từ trên xuống).

.....

.....

.....

.....

CHÚC CÁC EM THI TỐT!